

Bản án số: 157/2023/DS-PT  
Ngày 15 - 9 - 2023  
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giang Thị Cẩm Thúy

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng  
Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 134/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh B.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L:* Ông Phạm Hùng D, sinh năm 1958, địa chỉ: Khóm 4, Phường 1, thị xã G, tỉnh B (vắng mặt có đơn).

**Bị đơn:** Bà Dương Út Ch, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Cây G, xã L, huyện Đ, tỉnh B (có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1973 (có mặt).
2. Bà Dương Kim H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B.

3. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh B; Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh B.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Tuấn K, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải (vắng mặt).

- Người kháng cáo: Bà Dương Út Ch là bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 21/7/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị L do ông Phạm Hùng D trình bày:* Ngày 25/10/2017, bà L nhận chuyển nhượng của bà H phần đất diện tích 118,5m<sup>2</sup> tại thửa đất số 20 tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải cấp quyền sử dụng cho bà Dương Kim H vào ngày 10/10/2017 và căn nhà gắn liền với đất với giá 120.000.000 đồng, bà L đã trả đủ tiền cho bà H. Hợp đồng chuyển nhượng được ký tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức T. Năm 2020, bà L làm thủ tục đăng ký biến động về đất đai và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Hải xác nhận ngày 24/3/2020. Khi nhận chuyển nhượng nhà, đất từ bà H thì bà H có chỉ ranh đất ngoài thực địa. Bà L không nhờ cán bộ địa chính đến đo đạc, xác định vị trí đất vì khi cấp quyền sử dụng đất cho bà H cơ quan chuyên môn đã đo đạc, trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có kích thước, diện tích cụ thể. Bà L chỉ nhận nhà, đất rồi khóa cửa để đó do không có nhu cầu sử dụng. Năm 2021, bà L đến phần đất để sử dụng thì bà Dương Út Ch ngăn cản nên phát sinh tranh chấp. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà Dương Út Ch trả phần đất diện tích 118,5m<sup>2</sup> tại thửa đất số 20 tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B. Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

*Bị đơn bà Dương Út Ch trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:* Bà Ch với bà Dương Kim H là chị em ruột, đất tranh chấp có nguồn gốc ban đầu là của mẹ ruột là cụ Trần Thị B (chết năm 2013), đất chưa được cấp quyền sử dụng. Năm 2008, cụ Bướm lập di chúc cho bà phần đất chiều ngang 6m, dài 60m; cho ông Dương Văn T phần đất chiều ngang 6m, chiều dài 60m liền ranh với đất của bà. Đối với phần đất bà được cụ Bướm tặng cho bà đã đăng ký, kê khai và được cấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 56 diện tích 378.9m<sup>2</sup> do Dương Út Ch đứng tên. Còn phần đất của ông Dương Văn T liền ranh với đất của bà, ông T chưa được cấp quyền sử dụng đất. Năm 2011, bà H về sinh sống trên phần đất của ông Dương Văn T, bà cất nhà cho bà H ở (căn nhà hiện nay cất trên đất tranh chấp). Năm 2017, bà H kê khai làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất (phần đất cụ B cho ông T) và được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 20 tờ bản đồ số 56 diện tích 118,5m<sup>2</sup>. Tại thời điểm bà H làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà có biết, khi làm thủ tục có làm biên bản họp gia đình thống nhất cho bà H làm giấy chứng nhận. Các chữ ký, chữ viết trong hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho bà H đúng là chữ ký của bà và các anh chị còn lại trong gia đình (có ông Dương Văn T). Bà H chuyển nhượng đất cho bà L vào thời gian nào bà không biết, khi bà L đến sử dụng đất thì bà ngăn cản nên phát sinh

tranh chấp. Nguyên nhân bà không cho bà L sử dụng đất là anh chị trong gia đình có thỏa thuận bà H chỉ được ở trên đất, không được quyền chuyển nhượng. Ngoài ra, bà H còn nợ bà tiền vay nhưng không gặp bà để thỏa thuận trả nợ, cũng như khoản tiền bà bỏ ra cất nhà cho bà H ở. Từ lý do trên, bà L khởi kiện yêu cầu bà và ông T trả phần đất diện tích 118,5m<sup>2</sup> tại thửa đất số 20 tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B thì bà không đồng ý. Đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà H với bà L; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà H, bà L, bà không yêu cầu xem xét lại.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí T trình bày:* Ông là chồng của bà Dương Út Ch, ông thống nhất theo lời trình bày của bà Dương Út Ch, không có ý kiến khác.

Bà Dương Kim H và đại diện UBND huyện Đông Hải vắng mặt nên không có lời trình bày.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Dương Út Ch.

Buộc bà Dương Út Ch và ông Nguyễn Chí T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L phần đất diện tích 118.5m<sup>2</sup> (chưa trừ bảo lưu đường nhựa) và căn nhà gắn liền với đất (có kích thước, kết cấu theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/01/2023) tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 56 do bà Dương Kim H đứng tên (đã chuyển nhượng cho bà Trần Thị L, có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Hải ngày 24/3/2020) có vị trí, kích thước như sau:

- + Hướng đông giáp đất ông Đỗ Minh Trí (Đỗ Văn Thanh), cạnh dài 26,04m;
- + Hướng tây giáp đất bà Dương Út Ch, cạnh dài 26,05m;
- + Hướng nam giáp đất bà Dương Út Ch, cạnh dài 4,4m;
- + Hướng bắc giáp đường Long Điền Đông A – Long Điền, cạnh dài 4,7m.

2/. Về án phí: Buộc bà Dương Út Ch có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 14/11/2022 theo biên lai thu tiền số 0009647. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/6/2023, bị đơn bà Dương Út Ch kháng cáo bản án sơ thẩm. Ngày 15/6/2023, bà Dương Út Ch nộp đơn kháng cáo theo Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo, bà Ch yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Trần Thị L có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật công bồi đắp hình thành nền nhà; chi phí xây dựng căn nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của bà Dương Út Ch nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, bà Dương Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Dương Út Ch yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bà Trần Thị L có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật công bồi đắp hình thành nền nhà; chi phí xây dựng căn nhà. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Nguyên đơn bà Trần Thị L yêu cầu bị đơn bà Dương Út Ch trả quyền sử dụng đất diện tích 118,5m<sup>2</sup> (chưa trừ bảo lưu lộ nhựa) có vị trí, kích thước như sau:

- + Hướng đông giáp đất ông Đỗ Minh Trí (Đỗ Văn Thạnh), cạnh dài 26,04m;
- + Hướng tây giáp đất bà Dương Út Ch, cạnh dài 26,05m;
- + Hướng nam giáp đất bà Dương Út Ch, cạnh dài 4,4m;
- + Hướng bắc giáp đường Long Điền Đông A – Long Điền, cạnh dài 4,7m.

Đất thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 56 được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 026165 do bà Dương Kim H đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B được chỉnh lý biến động sang tên bà Trần Thị L, có xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Hải ngày 24/3/2020. Trên đất có căn nhà tường đã xuống cấp, có

chiều ngang 4m, chiều dài 11m, diện tích 44m<sup>2</sup>. Kết cấu nhà: Tường bê tông cốt thép, vách tường xây, nền lót gạch men, mái lợp tol xi măng.

[3.2] Căn cứ khởi kiện của bà Trần Thị L là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 026165 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải cấp ngày 10/10/2017 cho bà Dương Kim H được chỉnh lý biến động sang tên bà Trần Thị L, theo xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Hải ngày 24/3/2020 và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Dương Kim H. Qua xem xét hồ sơ thấy rằng: Tại biên bản họp gia đình ngày 06/7/2016, bà Ch, ông Tám có mặt và có ký tên vào biên bản, đồng ý cho bà H đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ngày 22/8/2017 ông Dương Văn Tám có “Đơn xin xác nhận” nội dung “đã thống nhất và có ký vào biên bản họp gia đình...xác nhận chữ ký của tôi để chỉ tôi là bà Dương Kim H bổ sung hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất”; Khi cơ quan chuyên môn tiến hành đo đạc diện tích đất làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất cho bà H ngày 04/10/2016, bà Ch có ký tên xác nhận ranh đất. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Dương Út Ch thừa nhận các chữ ký trên đúng là của bà Ch. Vì vậy, cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Xét nội dung kháng cáo của bà Dương Út Ch, nhận thấy: Nguyên đơn bà Trần Thị L khởi kiện bị đơn Dương Út Ch về diện tích 118,5m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền với đất. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đất. Bị đơn bà Dương Út Ch xác định không yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cũng không có yêu cầu độc lập. Cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và buộc bị đơn bà Dương Út Ch cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chí Thịnh có nghĩa vụ giao trả diện tích đất 118,5m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền với đất tại Bản án sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 30/5/2023. Bị đơn bà Dương Út Ch kháng cáo bản án không đồng ý với bản án sơ thẩm và gửi đơn kháng cáo đến cấp sơ thẩm để thực hiện thủ tục kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ch, ông Tịnh thống nhất giao đất cho bà L và yêu cầu bà Trần Thị L cho chuộc lại đất, nếu bà L không đồng ý cho chuộc đất thì yêu cầu bà Trần Thị L có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật công bồi đắp hình thành nền nhà, chi phí mà bà Ch đã bỏ ra để xây dựng căn nhà.

[3.4] Nhận thấy, tại Biên bản hoà giải ngày 10/3/2023 bà Dương Út Ch xác định không yêu cầu bà L bồi thường giá trị căn nhà, công sức bồi đắp (bút lục số 138-141). Như vậy, tại cấp sơ thẩm bà Ch xác định không yêu cầu giải quyết việc bồi thường giá trị căn nhà, công sức bồi đắp cho nên yêu cầu khoáng cáo của bà Dương Út Ch về việc yêu cầu bà Trần Thị L có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật công bồi đắp hình thành nên nền nhà; chi phí xây dựng căn nhà là quan hệ tranh chấp khác, cấp sơ thẩm đã nhận định tại mục [2.7] của bản án sơ thẩm và xem đặt ra xem xét trong vụ án do bà Ch xác định không yêu cầu. Vì vậy, trong trường hợp có yêu cầu thì bà Dương Út Ch có quyền khởi kiện thành vụ án độc lập khác. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Dương Út Ch là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Dương Út Ch; có căn cứ chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Út Ch phải chịu 300.000 đồng. Bà Ch đã dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000295 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Út Ch. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2023/DS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 91, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164 Bộ luật dân sự; Điều 160, 167, 168, 203 Luật đất đai.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L đối với bà Dương Út Ch về việc tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 118,5m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền với đất thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B.

2. Buộc bà Dương Út Ch và ông Nguyễn Chí T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị L phần đất diện tích 118,5m<sup>2</sup> (chưa trừ bảo lưu đường nhựa) và căn nhà gắn liền với đất chiều ngang 4m, chiều dài 11m, diện tích 44m<sup>2</sup>. Kết cấu nhà: Tường bê tông cốt thép, vác tường xây, nền lát gạch men, mái lợp tol xi măng, đất tọa lạc tại ấp Cây G, xã Long Đ, huyện Đ, tỉnh B thuộc thửa số 20 tờ bản đồ số 56 do bà Dương Kim H đứng tên được chỉnh lý biến động sang tên bà Trần Thị L theo xác nhận của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đông Hải ngày 24/3/2020. Đất có vị trí, số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp đất ông Đỗ Minh T (Đỗ Văn Th), cạnh dài 26,04m;
  - + Hướng Tây giáp đất bà Dương Út Ch, cạnh dài 26,05m;
  - + Hướng Nam giáp đất bà Dương Út Ch, cạnh dài 4,4m;
  - + Hướng Bắc giáp đường Long Điền Đông A – Long Điền, cạnh dài 4,7m.
- (kèm theo bản vẽ phần đất tranh chấp ngày 05/4/2023).

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Dương Út Ch có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng. Hoàn trả cho bà L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 14/11/2022 theo biên lai thu tiền số 0009647. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Dương Út Ch phải chịu 300.000 đồng. Bà Ch đã dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000295 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Chi phí thẩm định tại chỗ: Tổng số tiền 1.546.185 đồng, bà Trần Thị L đã dự nộp và chi phí hết. Bà Dương Út Ch phải chịu nên buộc bà Dương Út Ch có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Trần Thị L số tiền 1.546.185 (một triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm tám mươi lăm đồng) đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- TAND huyện Đông Hải;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*đã ký*

**Giang Thị Cẩm Thúy**